

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2021/DS-ST.

Ngày: 12/5/2021.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiền
2. Ông Nguyễn Thanh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Chiến Trục – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 51/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXX-ST ngày 07 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP B

Địa chỉ: HV, quận HK, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Ngọc B – Giám đốc Chi nhánh BT.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: ấp T, xã MH, huyện TP, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Bà Phạm Thị N, sinh năm: 1958

Địa chỉ: ấp PN, xã PA, CT, tỉnh Bến Tre.

Bà P có mặt, bà N vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Bà Phạm Thị N có quan hệ vay vốn tại Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh BT từ ngày 01/6/2020 cho đến nay theo Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2010/HĐ ngày 01/6/2010. Số tiền vay: 17.000.000đồng, mục đích vay: tiêu dùng, thời hạn vay 12 tháng từ ngày 01/6/2010 đến ngày 01/6/2011, lãi suất cho vay: 14.5%/năm, áp dụng lãi suất thả nổi, được điều chỉnh theo định kỳ 4 lần/năm trên cơ sở số dư nợ vay và lãi suất cho vay hiện hành do Chi nhánh thông báo tại thời điểm điều chỉnh.

Thời điểm điều chỉnh vào các ngày 20/2, 20/5, 20/8, 20/11 trong năm; lãi suất vay quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Hình thức đảm bảo nợ vay: không thế chấp tài sản. Ngân hàng đã giải ngân cho bà N vào ngày 01/6/2010.

Trong quá trình vay vốn, bà N đã vi phạm cam kết về “Trả nợ gốc và lãi, phí” của Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi, khi hết thời hạn cấp hạn mức thấu chi bên vay vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay theo cam kết trong hợp đồng.

Tính đến ngày 11/5/2021, bà N còn nợ Ngân hàng số tiền 6.226.117 đồng gồm: tiền vốn gốc: 4.023.843 đồng, nợ lãi trong hạn: 1.482.858 đồng, nợ lãi quá hạn 719.416 đồng

Nay ngân hàng yêu cầu bà N có trách nhiệm trả số tiền trên. Đồng thời, ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 12/5/2021 cho đến khi bà N trả tất nợ theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2010/HĐ ngày 01/6/2010.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập bà Phạm Thị N tới Tòa án để lấy lời khai, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng bà N không đến, do đó Tòa án không thể lấy lời khai của bà N cũng như không tiến hành hòa giải giữa nguyên đơn và bà N được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng thương mại cổ phần B khởi kiện bà Phạm Thị N theo Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2010/HĐ ngày 01/6/2010. Xét quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng thương mại cổ phần B và bà Phạm Thị N là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Hợp đồng trên được thực hiện tại thành phố Bến Tre nên Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre thụ lý giải quyết vụ kiện về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” nêu trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm g, khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Phạm Thị N đã được tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Phạm Thị N.

[2] Về nội dung:

Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2010/HĐ ngày 01/6/2010 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần B với bà Phạm Thị N được ký kết bằng văn bản, trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên, đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Đối với yêu cầu trả số tiền gốc và lãi còn lại của Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2010/HĐ ngày 01/6/2010 tính đến ngày 11/5/2021 là 6.226.117 đồng gồm: tiền vốn gốc: 4.023.843 đồng, nợ lãi trong hạn: 1.482.858 đồng, nợ lãi quá hạn 719.416 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngân hàng TMCP B đã thực hiện việc giải ngân số tiền 17.000.000 đồng vào ngày 01/6/2010 cho bà N theo thỏa thuận trong Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2010/HĐ ngày 01/6/2010. Việc bà N không thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng về việc trả lãi và vốn cho Ngân hàng TMCP B là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2010/HĐ

ngày 01/6/2010. Do đó Ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu buộc bà N trả số tiền tính đến ngày 11/5/2021 là 6.226.117 đồng gồm: tiền vốn gốc: 4.023.843 đồng, nợ lãi trong hạn: 1.482.858 đồng, nợ lãi quá hạn 719.416 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 12/5/2021 đến ngày bà N trả tất nợ cho Ngân hàng TMCP B theo lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2010/HĐ ngày 01/6/2010 là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Bà N được miễn án phí theo quy định tại điểm d Điều 12 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Áp dụng các Điều 357, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B, cụ thể tuyên:

Buộc bà Phạm Thị N chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền tính đến ngày 11/5/2021 là: 6.226.117 (Sáu triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn một trăm mười bảy) đồng gồm: tiền vốn gốc: 4.023.843 (Bốn triệu không trăm hai mươi ba nghìn tám trăm bốn mươi ba) đồng, nợ lãi trong hạn: 1.482.858 (Một triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn tám trăm năm mươi tám) đồng, nợ lãi quá hạn 719.416 (Bảy trăm mười chín nghìn bốn trăm mười sáu) đồng theo Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2010/HĐ ngày 01/6/2010.

Kể từ 13/5/2021, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: bà Phạm Thị N được miễn án phí

Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0006970 ngày 04/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Phạm Thị N vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương